TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**
Số: 92/2018/QĐST- HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 02 tháng 02 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

-Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 580/2017/TLST- HNGĐ ngày 30/11/2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Hồng P, sinh năm 1977; Nơi ĐKHKTT: 04 Việt B, phường Vỹ D, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Chỗ ở hiện nay: 533/38 Huỳnh Văn B, Phường 1, Quận Phú Nh, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Anh Huỳnh Hải Đ, sinh năm 1976; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: 04 Việt B, phường Vỹ D, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự ; Điều 3, Điều 6 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25/01/2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25/01/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Hồng Ph và anh Huỳnh Hải Đ.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a/ Về hôn nhân: Anh Đ, chị Ph chung sống vợ chồng không còn hạnh phúc nguyên nhân do anh chị không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không khắc phục được. Vì vậy, anh Đ và chị P cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

b/ Về nuôi con chung: Anh Đ, chị Ph cùng xác nhận vợ chồng chung sống có 02 con chung cháu Huỳnh Tiểu Băng L, sinh ngày 15/11/2004 và cháu Huỳnh Đăng Kh, sinh ngày 19/12/2009. Nguyện vọng của cháu Lxin ở với chị Phúc và

cháu Kh xin ở với anh Đăng nên anh Đ, chị Ph thỏa thuận giao cháu Huỳnh Tiểu Băng L cho chị Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến thành niên đủ 18 tuổi; giao cháu Huỳnh Đăng Kh cho anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến thành niên đủ 18 tuổi. Anh Đ, chị P không bên nào yêu cầu bên nào cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

c/ Về tài sản chung và nợ chung: Anh Huỳnh Hải Đ và chị Nguyễn Hồng Pcùng xác nhận vợ chồng chung sống không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Huỳnh Hải Đ và chị Nguyễn Hồng P mỗi người phải chịu án phí ly hôn 75.000 đồng. Chị P tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn của cả hai người là 150.000đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền chị P nộp tạm ứng án phí 300.000đồng theo biên lai thu số AA/2013/003331 ngày 30/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Huế, nên hoàn trả lại chị Phúc 150.000đồng.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm ./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSNDTP Huế;
- UBNDP Vỹ Huế;
(ĐKKH ngày 25/10/2014)
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Lê Tuyết Linh